

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày 26 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị N; vợ: Phạm Thị N; con: có một con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/L – CQĐT ngày 09/02/2018; có mặt.

- Người bị hại:

+ NBH 1: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1953; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NBH 2: Bà Lê Thị M, sinh năm 1954; Trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NBH 3: Ông Hồ Đức V, sinh năm 1963; Trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NHB 4: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Đại diện ủy quyền của người bị hại là ông V, bà V: ông Hồ Đức D, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng và thương mại TTC; Địa chỉ: số 3/109, Phố Q, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Khắc M, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 18, phường B, thành phố Ta tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/07/2017, Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng FC (do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 15/4/2016 có giá trị đến ngày 15/4/2021) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 kéo theo sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34 đi từ tỉnh Ninh Bình về tỉnh Thái Nguyên, trên đường quốc lộ 1A hướng Ninh Bình-Hà Nội. Khi đến Km 233+670 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, T điều khiển xe đi ở làn xe cơ giới (giáp với làn đường giành cho xe thô sơ), lúc đó tốc độ khoảng 40km/h, quan sát thấy đoạn đường này hơi cong, trời tối, T không rà phanh mà đánh lái mở cua sang phải lấn sang làn đường xe thô sơ rồi lao xuống vệ đường, T đánh hết lái sang trái nhưng xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 kéo theo sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34 vẫn đâm vào căn nhà của gia đình ông Bùi Văn T cùng vợ là bà Lê Thị M và căn nhà của gia đình ông Hồ Đức V cùng vợ là bà Đặng Thị V tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, làm cho các căn nhà của gia đình ông T, bà M và gia đình ông V, bà V bị hư hỏng, sứt lún, sập đổ, xe ô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là km 233 + 670, QL 1A chiều đường Ninh Bình - Hà Nội, thuộc địa phận tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Đoạn đường này vòng sang trái theo hướng Ninh Bình - Hà Nội, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật, được chia thành hai chiều đường riêng biệt là chiều đường Ninh Bình - Hà Nội và ngược lại bằng giải phân cách di động (các cục bê tông ghép liền nhau). Chiều đường Ninh Bình - Hà Nội được chia làm 03 làn đường gồm: làn đường xe thô sơ tiếp giáp với mép đường rộng 1,33m, bên trái là làn đường xe cơ giới rộng 3,30m giữa hai làn này được phân chia với nhau bằng vạch kẻ đường liền màu trắng rộng 0,20m, làn đường xe cơ giới còn lại rộng 4m, giữa hai làn đường này được phân chia với nhau bằng vạch kẻ đường đứt khúc màu trắng rộng 0,15m. Tiếp giáp bên phải của chiều đường này là lề đường. Tại vị trí xảy ra tai nạn lề đường được xây bằng đá dài 13,70m, rộng 0,90m và mái tả ly đường xây bằng đá dài 13,70m rộng 5,70m, điểm thấp nhất của tả ly đường cách mặt đường là 2m25 (đo theo vuông góc), tiếp đến là nhà dân. Bên phải chiều đường này có biển báo hiệu số W239 “Đường cấp điện ở phía trên”.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép ngoài tường bao phía Ninh Bình - Hà Nội của gia đình ông Bùi Văn Thắng làm mốc và lấy mép đường bên phải của chiều Ninh Bình - Hà Nội làm đường chuẩn.

Xe ô tô đầu kéo BKS: 29C - 594.33 (gọi tắt là đầu kéo) kéo rơ móc BKS: 29R - 036.34 (gọi tắt là tecxi) ký hiệu (1) đổ nghiêng bên phải trên mái tả luy đường, đầu xe hướng về phía Hà Nội, phần trên bên phải tecxi tì vào mái nhà ông Thắng, toàn bộ trục 1 của đầu kéo nằm phía dưới nền sân trước cửa nhà bà Việt và bị phần đá mặt của nền sân này bao phủ, phần bên phải cabin bị bẹp méo tì vào mặt trước nhà bà Việt. Phần chốt kéo trên xe bị bật khỏi mâm kéo của đầu kéo tạo khe hở 1,47m.

Vết trượt sạt ký hiệu (2) dài 11m40 rộng 0m23, có hướng Ninh Bình - Hà Nội lượn cong sang phải vào đường chuẩn, đầu vết cách tâm trục bên trái trục 3 tecxi của đầu kéo là 7m,05 về phía Ninh Bình cách đường chuẩn là 1m10, cuối vết cách tâm trục bên trái trục 3 tecxi của (1) là 3m95 về phía Hà Nội và cách đường chuẩn 0,90m.

Ngôi nhà của ông Bùi Văn T ký hiệu (5) xây dạng kiểu chữ L một tầng mái nhà bằng bê tông, cửa chính hướng Nam, tường nhà được xây bằng gạch đất chịu lực dày 0m20 có chiều dài 12m06 rộng 7m88 cao 3m40. Phần mi mái phía Tây bị phần phía trên bên phải tecxi của ô tô đè gãy gập xuống dưới, bê tông bị vỡ làm lộ sắt bên trong, bên ngoài được xây bằng gạch xi dài 14m20 cao 2m80, dày 0m15, bức tường này bị đổ vỡ.

Ngôi nhà của gia đình của bà Đặng Thị V ký hiệu (6) là nhà 02 tầng được xây bằng gạch đất chịu lực dày 0m20, dài 5m20, rộng 3m80, cao 5m90. Trước nhà bà Đặng Thị V là phần sân bê tông, toàn bộ phần sân này bị hư hỏng hoàn toàn; Bức tường phía tây của tầng 1 tiếp giáp với nền sân bê tông bị đổ làm phần mái bị gãy vòng xuống dưới bức tường phía Nam, phía Bắc tiếp giáp bị nứt gãy. Bức tường phía tây của tầng 2 bị phần trên bên phải cabin của xe ô tô đè vào làm đổ vỡ.

* Kết quả khám xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 kéo theo sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34.

Toàn bộ ca bin xe bẹp, méo, cong vênh xu hướng đầu ép từ trước về sau, từ dưới lên trên, từ phải sang trái. Toàn bộ mặt nạ bị vỡ, hư hỏng rời khỏi xe. Kính chắn gió bị vỡ hoàn toàn bị đẩy ép từ trước về sau. Vẻ chắn mưa bên phải kính chắn gió phía trước bị vỡ. Gương soi đầu xe vỡ rời khỏi xe, tay gương bị đẩy cong từ dưới lên trên. Kính chắn gió của cánh cửa bên phải vỡ hoàn toàn, hệ thống gương chiếu hậu nứt, tách, vỡ. Đầu sắt xi bên phải bị đẩy cong rách kim loại. Toàn bộ dàn làm mát trầy sạt, bẹp, méo, cong vênh xu hướng từ trước về sau, làm cho ống nối ở phía dưới và phía trên vỡ rời khỏi vị trí bắt giữ tạo khe hở rộng nhất 15cm.

Thanh ngang bằng kim loại bắt, giữ sắt xi và mặt trước cầu trục trước dời khỏi vị trí bắt, giữ với cầu trục. Hệ thống nhíp bên phải cầu trục trước bên phải còn

năm lá nhíp, lá cuối cùng đầu phía sau rơi khỏi vị trí bắt, giữ. Toàn bộ thành bên phải và phía sau của ca bin bị bẹp, méo, cong, vênh, rách theo xu hướng bị đẩy ép từ phải sang trái. Hộp ống dẫn khí vào bầu lọc gió vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Toàn bộ bình dầu nắp bên phải của xe bị bẹp méo, cong, vênh, thùng theo xu hướng bị đẩy ép từ trước về sau. Cánh cửa bên trái phần viền phía dưới vỡ rơi khỏi xe. Giảm sóc bóng hơi bị gãy đầu phía dưới, cả hai bên đều rời khỏi vị trí bắt, giữ. Trục tay lái cong, vênh. Hệ thống dây điện bị đứt nhiều đoạn ở đầu xe.

Hệ thống ống dẫn hơi dẫn dầu ở đầu xe bị đứt, gãy nhiều đoạn, dây ga bị đứt rời. Máy nén khí lắp ở phía trước bên phải tecxi bị đẩy từ dưới lên trên từ phải sang trái làm vỡ đế bắt, giữ tạo khe hở 09cm, mặt phía trước bị vỡ hệ thống tản nhiệt. Ống dẫn khí từ máy nén khí vào xitec đứt rời ở vị trí nối bằng cao su ngay sát thân máy nén khí tạo khe hở rộng 11cm. Rào chắn bảo vệ phía trên cạnh bên phải xitec bị đứt, gãy, cong vênh rơi khỏi xitec, phần còn lại dài 5m73.

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 và 01 sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc của sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34; 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-5944.33; 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn T.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/HĐ-ĐGTS ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: Thiệt hại 01 căn nhà gia đình ông Bùi Văn T đã qua sử dụng, phần giá trị thiệt hại giá: 114.482.000đ; Thiệt hại 01 căn nhà gia đình bà Đặng Thị V đã qua sử dụng, phần giá trị thiệt hại giá: 190.482.000đ; 01 chiếc ti vi VTB loại 21inch AV Sterio, đã qua sử dụng bị hư hỏng trị giá còn 300.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là: 305.264.000đ.

- Tại Bản kết luận giám định số 5006/C54-P2 ngày 30/10/2017 của Viện khoa học hình sự -Bộ Công an kết luận: Hệ thống phanh của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-036.34 bị bám dính mỡ ở cơ cấu phanh bên phải trục I, các má phanh bên phải trục III của xe đầu kéo và các má phanh của trục III sơ mi rơ mooc bị quá nhiệt, nứt, vỡ, bề mặt má phanh dễ bong tróc. Do vậy, ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Không đủ điều kiện để xác định tình trạng an toàn kỹ thuật của hệ thống lái ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

* Về vật chứng đã thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 và 01 sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc của sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-5944.33. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng và

thương mại TTC do bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 trú tại số 3/109, ngõ 53, phường N, quận T, thành phố Hà Nội làm giám đốc, có hợp đồng miệng thuê Trần Văn T lái xe cho Công ty và 01 giấy phép lái xe hạng FC của Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 58/CT – VKSPL ngày 27/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo và cùng Công ty TNHH xây dựng và thương mại TTC đã khắc phục toàn bộ hậu quả đền bù tiền cho gia đình các bị hại; gia đình các bị hại đã nhận tiền và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T. Do vậy T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 36 đến 42 tháng, phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 02 năm đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để lao động, khắc phục hậu quả đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô; lời khai của bị hại; người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/07/2017, Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 kéo theo sơ mi rơ mooc xitec BKS 29R-036.34 đi hướng Ninh Bình - Hà Nội. Khi đến Km 233+670 Quốc lộ 1A thuộc địa phận tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh

Hà Nam, lúc này xe ô tô đi ở làn đường giành cho xe cơ giới, đoạn đường này hơi cong, nên T đánh lái, mở cửa lấn sang làn đường của xe thô sơ, không đảm bảo an toàn nên đã lao xuống vệ đường xô vào căn nhà của gia đình ông Bùi Văn T, bà Lê Thị M làm thiệt hại 114.482.000đ và căn nhà của gia đình ông Hồ Đức V và bà Đặng Thị V, làm thiệt hại 190.482.000đ, làm hỏng chiếc Ti vi VTB loại 21inch thiệt hại 300.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 305.264.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện giao thông đường bộ tại địa phương. Đặc biệt đã trực tiếp gây thiệt hại về tài sản đối với gia đình ông Bùi Văn T, bà Lê Thị M và ông Hồ Đức V, bà Đặng Thị V.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đồng thời đã cùng với công ty TNHH xây dựng và thương mại TTC khắc phục hậu quả cho hai gia đình bị hại, gia đình các bị hại đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo có bố đẻ là người có công với Cách mạng và bản thân T là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chi tình tiết tăng nặng nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng phạm tội với lỗi vô ý và thực sự ăn năn hối cải nên đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, đủ căn cứ áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 01/2013/NQ – HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo dưới sự giám sát của địa phương là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 điều 202 và điều 36 Bộ luật Hình sự năm 1999 cấm hành nghề lái xe đối với Trần Văn T trong thời gian nhất định là cần thiết để đảm bảo trật tự an toàn công cộng chung. Tuy nhiên, HĐXX sẽ cân nhắc ấn định thời gian phạt bổ sung cho phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T và đại diện Công ty TNHH xây dựng và thương mại TTC đã bồi thường cho các bị hại ông Bùi Văn T, bà Lê Thị M số tiền 340.000.000đ và ông Hồ Đức V, bà Đặng Thị V số tiền

320.000.000đ. Cả hai gia đình đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33 và 01 sơ mi rơ moóc xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận đăng ký xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận kiểm định sơ mi rơ moóc xitec BKS 29R-036.34, 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô đầu kéo BKS 29C-594.33. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng và thương mại TTC do bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 trú tại số 3/109, ngõ 53, phường N, quận T, thành phố Hà Nội làm giám đốc, có hợp đồng miềng thuê Trần Văn T lái xe cho Công ty. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả cho người đại diện hợp pháp của công ty TTC là anh Lê Khắc M, sinh năm 1974, nơi cư trú tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (được bà T ủy quyền) là phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC của Trần Văn T cần trả lại cho T là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, việc trả lại giấy phép lái xe chỉ thực hiện khi bị cáo chấp hành xong thời hạn phạt bổ sung: cấm hành nghề mà Tòa án quyết định.

[6]. Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 36 và Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, xử phạt:

Trần Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

Phạt bổ sung: cấm hành nghề lái xe đối với Trần Văn T trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn T, việc trả lại giấy phép lái xe (đã tuyên trong bản án này chỉ thực hiện khi bị cáo chấp hành xong thời hạn phạt bổ sung).

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh